

# UNIPRESS PA1, PA2, PA1L, PA-L

## Dầu gia công kim loại khô nhanh

Dãy sản phẩm UNIPRESS PA là loại dầu gia công kim loại khô nhanh chủ yếu cho đột dập trên các tấm mỏng. Nó cũng đem lại hiệu quả tuyệt vời trong vuốt nông và uốn các kim loại cơ bản không có phủ nhựa.

### • Tính chất riêng

**1. Bỏ qua hoặc đơn giản hóa bước tẩy rửa dầu mỡ**

**2. Tính năng khô rất tốt**

Dãy sản phẩm UNIPRESS PA có tính năng khô ưu việt và không để lại vết dầu trên bề mặt kim loại được đột dập.

**3. Kéo dài khoảng thời gian giữa các lần mài bóng khuôn**

Khoảng thời gian giữa các lần mài bóng lại khuôn được kéo dài nhờ tác dụng của phụ gia chống mài mòn chất lượng cao.

**4. Độ chính xác của thành phẩm được đảm bảo trong thời gian dài**

**5. Tính chống gỉ sét nổi trội**

Có khả năng chống gỉ sét khoảng 2-4 tuần khi bảo quản trong nhà tùy vào điều kiện môi trường.

**6. Không có clo**

**7. Có thể sử dụng cho nhiều kim loại**

### • Ứng dụng

(1) Thép điện từ, thép hợp kim thấp, nhôm cứng, đồng, tấm hợp kim đồng.

(2) Gia công áp lực, uốn và dập vuốt nông các tấm mỏng (chiều dày tấm dưới 1mm)

(3) Ví dụ trong sử dụng

Gia công các chi tiết bao gồm mô tơ, lõi máy phát, lõi thép máy biến áp, thiết bị điện, đồ gia dụng, thiết bị thông tin liên lạc, ô tô, máy chính xác, máy điều hòa và thiết bị văn phòng.

### Ví dụ trong sử dụng

(1) Dập các thép tấm trong chế tạo lõi máy phát và máy biến áp lớn (loại I và E).

(2) Dập tốc độ cao các lõi động cơ kín khí tủ lạnh.

(3) Dập các tấm kim loại làm lõi các động cơ thông thường cỡ nhỏ và trung bình.

Các tấm tôn silic trong chế tạo máy điện chiều dày: 0.35mm, 0.5mm, 0.8mm

Thép tấm thông thường (cán nguội): 0.6mm

(4) Dập và uốn khung gầm các đồ gia dụng và các chi tiết ô tô.

Niken – Bạc: 0.8mm

Thép không gỉ: 0.4 ~ 0.6mm

Thép tấm thông thường (gồm cả uốn): 0.8mm

(5) Dập vuốt nông, uốn và dập các đồ gia dụng. Tấm đáy lò, ống đốt, thép tấm thông thường (cán nguội): 0.4 ~ 0.6mm

### • So sánh chất lượng các sản phẩm trong dãy sản phẩm PA

**PA1:** Sản phẩm tiêu chuẩn khô nhanh dùng trong đột dập.

**PA2:** Sản phẩm có mùi nhẹ so với PA1, góp phần cải thiện môi trường.

**PA1L:** Sản phẩm có tính năng khô ưu việt hơn so với PA1.

**PA-L:** Tính năng khô ưu việt hơn và tính năng cực áp được cải thiện hơn so với PA1. Đây là sản phẩm lý tưởng trong đột dập tốc độ cao và nguyên công hàn được tiến hành ngay sau đột dập, cho phép kéo dài tuổi thọ của chày và khuôn dập tốc độ cao.

### • Thùng chứa

Phụ 200 lít , can 20 lít

## ● Tính chất đặc trưng của Unipress PA

| Unipress                  |                    | PA1       | PA2     | PA1L                       | PA-L  |
|---------------------------|--------------------|-----------|---------|----------------------------|---|
| Loại                      |                    | Khô nhanh | Nhẹ mùi | Đặc tính khô nhanh ưu việt | Đặc tính khô nhanh ưu việt, chất lượng gia công được tăng cường |
| Màu sắc (ASTM)            |                    | L0.5      | L0.5    | L0.5                       | L0.5  |
| Khối lượng riêng (15°C)   | g/cm <sup>3</sup>  | 0.775     | 0.749   | 0.768                      | 0.766   |
| Độ nhớt động học (40°C)   | mm <sup>2</sup> /s | 1.03      | 1.25    | 0.93                       | 0.92  |
| Điểm chớp cháy (TC)       | °C                 | 46.0      | -       | 40.5                       | 41.0  |
| Điểm chớp cháy (PM)       | °C                 | -         | 68.0    | -                          | -   |
| Điểm đông đặc             | °C                 | -45       | -37.5   | -37.5                      | -37.5   |
| Ăn mòn tấm đồng (50°C,3h) |                    | 1         | 1       | 1                          | 1   |

Ghi chú: Các tính chất đặc trưng có thể thay đổi không cần thông báo. (Tháng 12 năm 2010)



## Những lưu ý khi sử dụng

▼ Tuân thủ những lưu ý sau khi sử dụng sản phẩm.

|   |   |
|---|---|
| <p><b>! CHÚ Ý</b></p> <p><b>Lưu ý khi sử dụng</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>● <u>Có thể gây sung tấy nếu dầu rơi vào mắt.</u> Khi sử dụng dầu, phải đeo <u>kính bảo hộ</u> hoặc dùng các biện pháp khác để tránh tiếp xúc với mắt.</li> <li>● <u>Có thể gây sung tấy nếu dầu tiếp xúc với da.</u> Khi sử dụng dầu, phải đeo <u>găng tay bảo hộ</u> hoặc dùng các biện pháp khác để tránh tiếp xúc với da.</li> <li>● Không được uống. (Nuốt phải dầu có thể gây tiêu chảy và buồn nôn.)</li> <li>● <u>Tránh xa khỏi tầm tay trẻ em.</u></li> <li>● Đọc kỹ Bản chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) của sản phẩm trước khi sử dụng. Lấy bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất tại nơi bạn mua sản phẩm.</li> </ul> |
| <b>Sơ cứu</b>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>● Trong trường hợp dầu tiếp xúc với mắt, rửa kỹ bằng nước sạch và hỏi ý kiến bác sỹ.</li> <li>● Trong trường hợp dầu tiếp xúc với da, rửa sạch bằng xà phòng và nước.</li> <li>● Nếu nuốt phải dầu, không kích thích nôn. Hãy đi khám bác sỹ ngay lập tức.</li> </ul>  |
| <b>Xử lý dầu đã sử dụng và can dầu</b>                | <ul style="list-style-type: none"> <li>● Không dùng áp suất để nén thùng dầu đã hết. Thùng dầu có thể bị nổ do dùng áp suất.</li> <li>● Không hàn, nung, khoan hay cắt thùng chứa dầu. Dầu sót lại có thể bắt lửa và thùng chứa dầu có thể bị cháy nổ.</li> <li>● Tuân thủ tất cả các quy định và luật về xử lý dầu đã qua sử dụng hoặc thùng chứa dầu. Nếu bạn không chắc chắn về các phương pháp xử lý phù hợp, trước hết hãy hỏi ý kiến người bán dầu.</li> </ul>  |
| <b>Phương pháp bảo quản</b>                           | Đóng kín thùng chứa dầu sau khi sử dụng để tránh bụi bẩn, khí ẩm, v.v... rơi vào dầu. Bảo quản ở chỗ tối. Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp.  |